

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2022/HS-PT

Ngày 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Viết Hùng

2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 267/2022/HSPT ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê T.M.P do có kháng cáo của bị cáo T.M.P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê T.M.P, giới tính: Nữ; sinh năm: 1972 tại L.A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, Phường Y, thị xã K.T, tỉnh L.A; nơi cư trú: 40 Bùi Thị Cửa, khu phố X, Phường Y, thị xã K.T, tỉnh L.A; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê V.Đ (chết) và bà: Nguyễn T.Đ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2013 bị Công an huyện M.H xử phạt hành chính với số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 02/11/2017 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính với số tiền 92.500.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm, ngày 10/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận F xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo;

Bị cáo bị tạm giam ngày: 17/3/2021 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 17/3/2021, tại trước nhà số L V.V, Phường S,

Quận T, Trinh sát Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Đội 7) kết hợp với Công an Quận T kiểm tra xe ô tô biển số 62B-009.83 do ông Nguyễn V.C điều khiển chở bị cáo Lê T.M.P. Kiểm tra phát hiện trên xe có: 900 bao thuốc lá hiệu JET; 2200 bao thuốc lá hiệu ESSE; 100 bao thuốc lá hiệu HERO; 150 bao thuốc lá hiệu BLACK DEVIL; 100 bao thuốc lá hiệu LIPS CAFE CIGAR; 200 bao thuốc lá hiệu RICHMOND; 190 bao thuốc lá hiệu CHAPMAN; 100 bao thuốc lá hiệu CAPRI; 400 bao thuốc lá hiệu MOND. Bị cáo T.M.P khai số thuốc lá trên là của bị cáo đem từ L.A lên Thành phố Hồ Chí Minh để bán. Trong lúc kiểm tra có bà Nguyễn T.V đến định mua thuốc lá của bị cáo T.M.P thì tất cả được đưa về Công an Phường S, Quận T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lê T.M.P chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê T.M.P và bà Nguyễn T.V. Kết quả khám xét nhà bị cáo Lê T.M.P không thu giữ đồ vật gì và nhà của bà Nguyễn T.V tại số B Lô B Chung cư A.Q, Phường N, Quận T, phát hiện và thu giữ tại khu vực bếp phía sau nhà 05 cây (50 bao) thuốc lá hiệu Mond Superslims; 09 cây (90 bao) thuốc lá hiệu Toscanello Rosso Caffè và 307.500.000 đồng nên tiến hành niêm phong, tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã có công văn xác định nguồn gốc xuất xứ số thuốc lá hiệu đã thu giữ Tại Công văn số 288/CV-2021 HHTLVN ngày 19/3/2021 của Hiệp hội 335 thuốc lá Việt Nam xác định: 09 mẫu cây thuốc lá nhãn hiệu Jet, Esse, Hero, Black Devil, Lips Cafes Cigar, Richmon, Chapman, Capri và Mond do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T cung cấp là thuốc lá nhập lậu. Tại Công văn số 116/CV-2021 HHTLVN ngày 23/6/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 02 mẫu cây thuốc lá nhãn hiệu Mond Superslims, Toscanello Rosso Caffè do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T cung cấp là thuốc lá nhập lậu.

Tại các Biên bản ghi lời khai, bản tường trình ngày 17/3/2021, bị cáo Lê T.M.P khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do có quan hệ mua bán thuốc lá hiệu nhập lậu từ trước, ngày 16/3/2021 bà Nguyễn T.V sử dụng số điện thoại 0933121760 gọi điện trao đổi với bị cáo Lê T.M.P sử dụng số điện thoại 0857488939 để đặt mua của bị cáo T.M.P là 1.000 bao thuốc lá hiệu ESSE với giá 15.500.000 đồng. Sau khi thống nhất số lượng, 04 giờ 00 ngày 17/3/2021, bị cáo T.M.P đóng gói tổng cộng 4.340 bao thuốc lá hiệu đã mua trước đó của một người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào 05 bịch nilon buộc kín. Bị cáo T.M.P bán cho bà T.V 1000 bao thuốc lá hiệu ESSE, số thuốc lá còn lại bị cáo T.M.P mang theo để sau khi bán cho bà T.V, có ai đặt mua thì bán. Bị cáo T.M.P bắt xe ôm từ nhà ra Cầu M.H, tỉnh L.A để bắt xe khách dọc đường lên Thành phố Hồ Chí Minh, khi xe ô tô biển số 62B 009.83 do ông Nguyễn V.C điều khiển đi qua thì bị cáo T.M.P vẫy lại, lên xe và xách hàng lên để trên xe. Khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo T.M.P nói ông V.C đậu xe tại trước địa chỉ L V.V, Phường S, Quận T để đợi bà T.V đến nhận hàng, khi bà T.V điều khiển xe mô tô biển số 59K1-771.53 đến địa chỉ trên thì bị mời làm việc. Bị cáo T.M.P khai tất cả số thuốc lá trên là thuốc lá nhập lậu. Bị cáo T.M.P khai mua số thuốc lá hiệu nhập lậu trên

tại tỉnh L.A với giá 58.810.000 đồng, sau khi mang lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà T.V và những khách hàng khác thì sẽ hưởng lợi được khoảng 1.980.000 đồng. Bị cáo T.M.P khai đây là lần đầu tiên bán thuốc lá nhập lậu cho bà T.V. Sau đó từ ngày 26/3/2021, bị cáo Lê T.M.P thay đổi lời khai, xác định chỉ mang tổng tổng số 145 cây (1.450 bao) thuốc lá gồm: 100 cây (1000 bao) loại ESSE; 30 cây (300 bao) loại MOND; 15 cây (150 bao) loại BLACK DEVIL (tổng là 145 cây) từ L.A lên thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó 100 cây sẽ bán cho bà T.V, còn 30 cây MOND, 15 cây BLACK DEVIL dự định mang ra chợ H.L, Quận F bán kiếm tiền chênh lệch. Số thuốc lá nhập lậu còn lại đã thu giữ, bị cáo T.M.P không nhận của bị cáo và không biết của ai

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, bà Nguyễn T.V khai nhận ngày 16/3/2021 bà T.V điện thoại cho bị cáo T.M.P đặt mua 1.000 bao thuốc lá hiệu ESSE với giá 15.500.000 đồng dự định đem ra chợ H.L, Quận F để bán lại cho người bán lẻ, lấy tiền chênh lệch nhưng chưa kịp giao nhận thuốc lá thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra bà T.V khai 140 bao thuốc lá điều nhập lậu thu giữ tại nhà là do trước đây bà T.V có mua bán thuốc lá sau khi nghỉ bán đã cất giữ do không bán được. Ngày 07/10/2021, Cơ quan Công an Quận T đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 0021038 đối với bà Nguyễn T.V về hành vi tàng trữ hàng cấm. Ông Nguyễn V.C khai bị cáo T.M.P đón xe dọc đường, số thuốc lá điều nhập lậu nêu trên được bị cáo T.M.P đóng gói trong bịch nilon, bọc kỹ và bị cáo T.M.P lên xe lúc 04 giờ sáng, khi trời còn tối nên ông V.C không biết hàng cấm

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo T.M.P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê T.M.P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2021. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Ngày 23/5/2022, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 18/5/2022, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 23/5/2022, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với diễn biến nội dung vụ án kết hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo T.M.P đã có hành vi vận chuyển trái phép 4.340 bao thuốc lá nhập khẩu nhằm mục đích bán để kiếm lời. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý một số hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên cần áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới làm cơ sở để xem xét lại trường hợp của bị cáo. Đồng thời, nhận thấy bị cáo có nhân thân không tốt ngày 29/01/2013 bị Công an huyện M.H xử phạt hành chính với số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 02/11/2017, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính với số tiền 92.500.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm. Ngày 10/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận F xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm nhưng không tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo cần xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra mới đủ tính chất răn đe, cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê T.M.P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê T.M.P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2021.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận T; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận T; (2)
- TAND Quận T; (1)
- Công an Quận T; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lệ

